

# Phụ nữ làm công tác nghiên cứu khoa học xã hội - những thuận lợi và khó khăn

LƯU PHƯƠNG THẢO

## 1. Vài nét về tình hình nữ cán bộ nghiên cứu Viện Khoa học xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh

Hiện nay, Viện Khoa học xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh có 52 cán bộ nhân viên nữ trong biên chế chính thức. Có 2 chị đang đi học ở nước ngoài. Có 34 chị đang làm công tác nghiên cứu, so với các đồng nghiệp nam là 60 cán bộ nghiên cứu. Như vậy, tổng số cán bộ nghiên cứu ở cơ quan là 94 người, số phụ nữ chiếm 36,7% so với nam giới là cán bộ nghiên cứu.

Nhưng nếu tính cả phụ nữ công tác ở khu vực phục vụ nghiên cứu thì tỷ lệ nữ chiếm 48,3% trong tổng số lao động toàn cơ quan (Hiện nay, cán bộ toàn cơ quan là 120 người, lực lượng cán bộ trực tiếp nghiên cứu chiếm 77,5%, lực lượng phục vụ nghiên cứu là 22,5%). Như vậy, có thể nói rằng, có vẻ như là công tác trong cơ quan nghiên cứu khoa học khá phù hợp, khá thuận lợi đối với phụ nữ.

Trong thực tế có phải các chị đã có được mọi sự thuận lợi một cách dễ dàng hay không? Có lẽ mọi việc trong thực tế không thực sự dễ dàng, nếu như chúng ta hiểu rõ mọi khó khăn và mọi sự nỗ lực của các chị thì chúng ta cũng thấy rằng các chị đã đạt được những thành công trong công tác chuyên môn khoa học thực sự là không dễ dàng một chút nào.

Để trả lời cho câu hỏi một cách giản đơn rằng liệu công tác nghiên cứu khoa học xã hội có phù hợp với nữ giới hay không, hay nói một cách khác, phụ nữ có thể gạt hái được thành công trên bước đường nghiên cứu khoa học xã hội hay không, cần tìm hiểu tình hình thực tế, những khó khăn và thuận lợi của phụ nữ trên bước đường nghiên cứu. Tìm hiểu những nguyện vọng của họ cũng góp phần tháo gỡ những khó khăn của các cán bộ nữ hiện nay, giúp cho công tác nghiên cứu khoa học của phụ nữ đạt được nhiều thành quả, đóng góp nhiều hơn cho công tác khoa học xã hội nói chung và góp phần vì sự tiến bộ của nữ trí thức nói riêng.

## 2. Những thành công và thuận lợi của nữ cán bộ nghiên cứu Viện Khoa học xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh

Có nhiều người nói rằng là cán bộ nghiên cứu khoa học nữ, bạn sẽ có rất nhiều thuận lợi. Vì phụ nữ siêng năng chăm chỉ hơn, chịu khó hơn, sự dịu dàng của phái nữ có nhiều lợi thế hơn trong giao tiếp khi đi thực tế để thu thập tài liệu.

Những cán bộ nữ đã gạt hái được những thành công nào trên con đường

nghiên cứu khoa học của mình. Cho đến thời điểm hiện nay, Viện Khoa học xã hội sau 26 năm hoạt động có 3 giáo sư là nam (đã nghỉ hưu), có 5 phó giáo sư trong đó có 1 chị nữ (hiện nay đã nghỉ hưu). Toàn cơ quan có 27 tiến sĩ, 14 thạc sĩ, trong đó nữ có 6 tiến sĩ và 8 thạc sĩ, chiếm 29,2% số cán bộ có học vị. Người thành đạt trong nghiên cứu khoa học ở nữ chỉ bằng 1/3 so với nam giới.

Hay có thể tính một con số khác, trong 60 nam cán bộ nghiên cứu có 25 người có học hàm học vị, chiếm tỷ lệ 41.6% trong tổng số nam. Trong số 34 nữ cán bộ nghiên cứu, số có học hàm, học vị là 12 người, chiếm 35.3% trong tổng số cán bộ nữ nghiên cứu.

Như vậy, cũng có thể nói một cách khách quan rằng phụ nữ kém thuận lợi hơn nam giới ở chỗ ít thành đạt hơn trên con đường nghiên cứu khoa học. Mặc dù các ngành khoa học xã hội có thể xem là phù hợp với phụ nữ hơn các ngành khoa học tự nhiên. Thực tế cho thấy, lực lượng nữ cán bộ tham gia nghiên cứu khoa học xã hội ít hơn nam giới và cũng không thành đạt bằng nam giới bởi phần lớn họ làm công tác phục vụ nghiên cứu, như các bộ phận thư viện tư liệu, hành chính quản trị.

Trong quá trình công tác tại Viện, có 14 chị đã được đào tạo trên đại học, trong đó có những chị đã được đào tạo ở nước ngoài, 6 chị khác hiện đang làm luận văn cao học và tiến sĩ, có 24 chị trong tổng số 41 người ở cơ quan sử dụng được một trong ngoại ngữ Anh, Pháp, Hoa, Nga, Đức. Trong 26 năm qua có 12 chị được kết nạp Đảng trong quá trình công tác tại cơ quan. Có 4 chị hiện đang giữ cương vị là lãnh đạo, là giám đốc các trung tâm nghiên cứu. Và đã có nhiều công trình nghiên cứu, sách, báo và bài trên tạp chí của các chị đã được công bố.

Những con số nêu lên để thấy được rằng cho dù cuộc sống còn rất nhiều khó khăn, thì cán bộ nữ nghiên cứu khoa học xã hội cũng đã nỗ lực rất nhiều trong công tác chuyên môn của mình và đã có những tiến bộ đáng được ghi nhận. Tuy nhiên, có thể nói rằng đại bộ phận cán bộ nhân viên nữ hiện nay đang gặp nhiều khó khăn trong công tác chuyên môn cũng như trong cuộc sống.

### **3. Những khó khăn trong chuyên môn và trong cuộc sống**

Chỉ mong có được việc làm thường xuyên, có thu nhập đủ sống là nguyện vọng chiếm đa số của nữ cán bộ nghiên cứu khoa học xã hội hiện nay. Trong một cuộc phỏng vấn nhỏ được công đoàn cơ quan tiến hành, 18,6% các chị cho rằng mình có cuộc sống ổn định, và nhiều chị giải thích rằng sở dĩ được như vậy là nhờ thu nhập của chồng hay là nhờ cha mẹ, số chị có cuộc sống tạm đủ là 45,8% và 35,6% có khó khăn thiếu hụt.

Trong những khó khăn chung của người làm công tác nghiên cứu khoa học cũng có những khó khăn riêng của các nhà nghiên cứu nữ, không phải tất cả các chị đều đã có đề tài nghiên cứu, và có đề tài rồi cũng chưa chắc có đủ kinh phí để làm. Các đề tài tiềm lực thì kinh phí cũng thường không đủ để mở rộng phạm vi nghiên cứu nên thường đi vào những vấn đề rất nhỏ, không cơ bản. Thường là các đề tài được làm theo đơn đặt hàng, và có khi không đúng chuyên môn của mình cũng nhận tham gia để tăng thu nhập. Vấn đề quan trọng là không phải lúc nào cũng có đủ đề tài để làm, tình trạng thiếu việc làm cũng thường xuyên xảy ra.

*- Về đề tài nghiên cứu khoa học*

Trong 32 chị là cán bộ nghiên cứu tham gia cuộc phỏng vấn, có 6 chị có đề tài nghiên cứu độc lập, 6 chị khác vừa có đề tài độc lập vừa có đề tài tập thể, 10 chị chỉ có tham gia đề tài tập thể và 10 chị khác hiện chưa có đề tài nghiên cứu. Những chị chưa có đề tài là những cán bộ nghiên cứu trẻ mới về cơ quan.

*- Về vấn đề đi làm thêm*

Hiện nay, 40% các chị phải có một việc làm thêm ngoài công việc ở cơ quan, như là giảng dạy, viết sách báo, nhận làm thêm công việc nghiên cứu cho các cơ quan khác, sửa bản in, đánh máy vi tính thuê... Đối với các chị phải làm thêm thì ngân sách thời gian sẽ rất eo hẹp, tuy nhiên đó là cách duy nhất để có thể tăng thu nhập.

*- Về mức độ yên tâm công tác*

Tất cả mọi người đều biết rằng chỉ với đồng lương cơ bản hàng tháng thì không thể sống được. Mức độ rất hài lòng và yên tâm công tác là 34% trong số những người trả lời; 59,3% các chị cho rằng mình chỉ cố gắng hoàn thành trách nhiệm được giao.

Tất nhiên đây chỉ là một cuộc thăm dò nhỏ và số chị tham dự cũng chưa đầy đủ, nhưng cũng phải thấy rõ mức độ hài lòng với công việc của các chị chưa cao. Vì sao lại như vậy? Trong những người chưa hài lòng với công việc hiện nay cũng có những trường hợp là những chị có chuyên môn cao, và nếu như có điều kiện có thể chuyển đổi công việc thì có 22% trong số những người tham gia cuộc phỏng vấn cho rằng mình muốn chuyển đổi công việc.

*- Về thời gian nghiên cứu khoa học và về sự thành đạt*

Những khó khăn trong công việc hiện nay còn rất nhiều như là đồng lương còn thấp, không đủ sống, muốn tồn tại, muốn khẳng định được mình và tiến bộ trong công tác nghiên cứu khoa học, điều đó không dễ dàng đối với phụ nữ, có nghĩa là người phụ nữ phải cố gắng rất nhiều so với nam đồng nghiệp.

Từ 25 đến 35 tuổi là thời điểm tốt cho việc học hành và phấn đấu để đạt được sự tiến bộ cũng như học hàm, học vị trong chuyên môn. Đây là giai đoạn thuận lợi nhất để có thể tích lũy kiến thức chuyên môn nghiên cứu khoa học và để có thể được đào tạo sau đại học. Đó cũng là khoảng thời gian tốt đẹp nhất để người phụ nữ kết hôn và sinh con. Nhưng nếu có một đứa con nhỏ thì công việc học tập và nghiên cứu sẽ có nguy cơ tụt hậu trong ba năm, và nếu có hai con, coi như là không còn thời gian cho nghiên cứu khoa học nữa.

Thời gian giống như là một thứ tài sản dễ hao mòn nhất mà người làm khoa học ít khi nhận biết được, bởi vì những công việc đã cuốn hút họ đi, thời gian sẽ trôi qua thật nhanh. Những chuyến đi dài, những đêm thức trắng với những loại tài liệu, những bài viết liên tiếp rồi những dự án kéo dài, khiến cho người ta không nhận biết được rằng là thời gian đã trôi đi. Ngày tháng sẽ trôi qua, và tuổi già cũng sẽ đến, cần nhớ rằng ở vào tuổi 55 người phụ nữ đã tới tuổi hưu trí, trong khi ở nam giới tuổi hưu trí là 60, đó cũng là một điều bất lợi nữa cho phụ nữ.

Người phụ nữ làm công tác khoa học có thể mất 10 năm để nuôi các con khôn lớn, thay vì đó là 10 năm mà họ có thể được đào tạo, được trau dồi kiến thức. Ở tuổi 40, nếu như người phụ nữ chưa thành đạt, thì cũng coi như là ít còn cơ hội để thành đạt nữa.

"Tam thập nhi lập, tứ thập nhi bất hoặc" nhận định đó cũng đúng đối với người phụ nữ. 40 là tuổi đã có thể trưởng thành chín chắn trong khoa học và cống hiến được nhiều nhất cho nghiên cứu khoa học, nhưng con đường thuận lợi đó không phải ai cũng có được.

Nếu như chúng ta cho rằng đạt được học vị tiến sĩ là chỉ báo về sự thành đạt mà các nhà khoa học phải vươn tới, thì chúng ta sẽ thấy nhiều sự thất vọng, vì 2/3 trong số các chị đã chưa đạt được kết quả ấy. Nhưng nếu nhìn ở một góc độ khác thì những nỗ lực của cán bộ nghiên cứu nữ cũng đã âm thầm góp phần làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn, với suy nghĩ đó, các chị sẽ không còn so đo tính toán những cái được, cái mất của bản thân mình.

#### **4. Nhận xét và những khuyến nghị**

##### *- Về công tác chuyên môn*

Mức độ hài lòng và an tâm trong công tác nghiên cứu khoa học chưa cao. Công tác đào tạo trên đại học còn nhiều trở ngại đối với các cán bộ nữ, nhất là đối với những người không được đào tạo đúng với chuyên ngành nghiên cứu của mình. Có 22% các chị đã trả lời trong bảng thăm dò ý kiến rằng mình không được phân công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

Việc trao đổi, chia sẻ thông tin trong nội bộ cơ quan còn quá ít, ví dụ có nhiều trung tâm cùng nghiên cứu về đề tài Đô thị hóa, nhưng trung tâm này không biết trung tâm khác có những tài liệu gì, vì vậy vấn đề chia sẻ "nối mạng thông tin" trong nội bộ cơ quan cần được quan tâm chú ý hơn.

Những hội thảo, báo cáo chuyên đề của từng trung tâm cần thu hút sự tham gia của các trung tâm khác, và thu hút sự quan tâm của các cán bộ nữ, có những đề tài có liên quan để tránh lãng phí thời gian kinh phí và chất xám.

Có một số ý kiến đề nghị tập trung vào vấn đề quan tâm đến giới nữ trong công tác nghiên cứu như là: chú ý quan tâm hơn đến việc các chị em tham gia vào các đề tài khoa học của Viện và của các Trung tâm nghiên cứu.

Nên tạo thêm điều kiện để có những phương tiện phục vụ nghiên cứu tốt hơn, như máy móc, sách báo tài liệu, thường xuyên trao đổi khoa học trong nước và ngoài nước.

Có nhiều ý kiến về nguyện vọng được nâng cao trình độ, được tham gia các lớp đào tạo chuyên môn. Việc học ngoại ngữ cũng chưa được các cán bộ nghiên cứu nữ quan tâm đúng mức, chưa xác định được rằng ngoại ngữ là chiếc cầu nối quan trọng để tiến xa hơn trong công tác nghiên cứu khoa học.

##### *- Về công tác cải thiện tình hình đời sống*

Về đời sống, các chị đã đóng góp rất nhiều ý kiến về việc làm thế nào để có thể

nâng cao phúc lợi về đời sống. Rất nhiều ý kiến cho rằng lãnh đạo Viện và các Trung tâm cần tích cực nhiều hơn nữa trong việc tìm kiếm thêm những đề tài nghiên cứu khoa học, thu hút thêm sự tham gia của cán bộ nữ để góp phần nâng cao trình độ chuyên môn và được tăng thu nhập một cách chính đáng.

Cuối cùng, điều cần nói là trong công tác nghiên cứu khoa học, phần lớn chị em đều thấy rằng những người đến với công tác nghiên cứu khoa học trước hết đó phải là những người có tấm lòng, kiến thức chuyên môn cũng rất cần, nhưng cần hơn là tấm lòng đối với khoa học, đối với thực tiễn xã hội, đó là hành trang mà nhà khoa học phải mang theo trong suốt cuộc đời của mình. Những nhà khoa học đó là những người hết sức tin tưởng rằng, những nỗ lực của mình trong công tác nghiên cứu khoa học sẽ góp phần làm cho xã hội tốt đẹp hơn, nếu như đó là con đường mà mình đã chọn, lý tưởng mình đã theo thì luôn luôn sẽ thấy lòng thanh thản hơn với những được mất của bản thân.

## TRÊN GIÁ SÁCH CỦA NHÀ XÃ HỘI HỌC

(Tiếp theo trang 26)

- NGUYỄN VĂN KHÁNH: **Biến đổi cơ cấu ruộng đất và kinh tế nông nghiệp ở vùng châu thổ sông Hồng trong thời kỳ đổi mới**: Qua khảo sát một số làng xã. Nxb. Chính trị Quốc gia. 2001, 184 tr.
- NGUYỄN ĐỨC KHIỂN: **Môi trường và phát triển**. Nxb. Khoa học kỹ thuật. 2001, 236 tr.
- PHƯƠNG LAN: **Tiếp cận văn hóa người cao tuổi**. Nxb. Văn hóa-Thông tin. 2000, 233 tr.
- NGÂN HÀNG THẾ GIỚI: **Tổng quan đưa vấn đề giới và phát triển - Thông qua sự bình đẳng về giới về quyền hạn, nguồn lực và tiếng nói**. Báo cáo nghiên cứu chính sách của Ngân hàng thế giới. Nxb. Ngân hàng thế giới. 2000, 38 tr.
- PHILIPPE PAPIN, OLIVIER TESSIER: **Làng ở vùng châu thổ sông Hồng: Vấn đề còn bỏ ngỏ**. Nxb. Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia. 2002, 740 tr.
- CHU HỮU QUÝ, NGUYỄN KẾ TUẤN: **Con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn**: Sách tham khảo. Nxb. Chính trị Quốc gia. 2001, 223 tr.
- PHẠM VĂN QUYẾT, NGUYỄN QUÝ THANH: **Phương pháp nghiên cứu xã hội học**. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội. 2001, 435 tr.
- ĐẶNG KIM SƠN, HOÀNG THU HÀ (chủ biên): **Một số vấn đề về phát triển nông nghiệp và nông thôn**. Nxb. Thống kê. 2002, 143 tr.
- TỔNG CỤC THỐNG KÊ: **Số liệu thống kê lao động - việc làm ở Việt Nam 1996-2000**. Nxb. Thống kê, 802 tr.
- TỔNG CỤC THỐNG KÊ: **Tư liệu kinh tế - xã hội chọn lọc từ kết quả 10 cuộc điều tra quy mô lớn 1998 - 2000**. Nxb. Thống kê. 2001, 1162 tr.
- TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN: **Tư duy mới về phát triển cho thế kỷ XXI: sách tham khảo**. Nxb. Chính trị quốc gia. 2000, 144 tr.
- TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU LAO ĐỘNG NỮ, VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC LAO ĐỘNG: **Kết quả nghiên cứu đề tài: Nữ công nhân công nghiệp ngoài quốc doanh - các biện pháp nâng cao quyền và dịch vụ trợ giúp pháp lý cho nữ công nhân**. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh. 1999, 86 tr.